# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC LIÊN VĂN HÓA CHO SINH VIÊN ĐÔNG PHƯƠNG HỌC TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

**Phan Thị Kim Hiện**
**Trường Đại học Văn Hiến**

***Tóm tắt:*** *Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, năng lực liên văn hóa ngày càng giữ vai trò quan trọng đối với sinh viên Đông phương học, không chỉ trong học tập mà còn trong hoạt động nghề nghiệp và giao tiếp quốc tế. Bài viết làm rõ khái niệm, vai trò và những thành tố cơ bản của năng lực liên văn hóa; trên cơ sở đó đề xuất các định hướng phát triển thông qua tích hợp mục tiêu liên văn hóa vào chương trình đào tạo, đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, tăng cường trải nghiệm giao lưu quốc tế, khai thác công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tổ chức các dự án học tập và đổi mới kiểm tra, đánh giá. Các định hướng này góp phần chuyển từ tiếp cận chủ yếu cung cấp tri thức văn hóa sang phát triển khả năng vận dụng, thích ứng và phản tư, qua đó nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa của sinh viên Đông phương học.*

***Từ khóa:*** *năng lực liên văn hóa; Đông phương học; sinh viên; hội nhập quốc tế; giáo dục đại học.*

# DEVELOPING INTERCULTURAL COMPETENCE FOR ORIENTAL STUDIES STUDENTS IN THE CONTEXT OF VIETNAM'S INTERNATIONAL INTEGRATION

***Abstract:*** *In the context of international integration, intercultural competence plays an increasingly important role for Oriental Studies students, not only in their academic pursuits but also in their professional activities and international communication. This article clarifies the concept, role, and fundamental components of intercultural competence. Based on this, it proposes development strategies such as integrating intercultural objectives into the curriculum, innovating teaching content and methods, enhancing international exchange experiences, leveraging digital technology and artificial intelligence, organizing learning projects, and reforming assessment and evaluation practices. These strategies contribute to a shift from an approach primarily focused on imparting cultural knowledge to one that fosters the ability to apply, adapt, and reflect, thereby enhancing the professional competence and multicultural work capabilities of Oriental Studies students.*

***Keywords****: intercultural competence; Oriental Studies; students; international integration; higher education.*

*Nhận bài: 12/06/2026* *Phản biện: 12/07/2026* *Duyệt đăng: 15/07/2026*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự gia tăng giao lưu về kinh tế, giáo dục, văn hóa, du lịch và quan hệ đối ngoại đặt ra yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường đa văn hóa. Bên cạnh kiến thức chuyên môn và năng lực ngoại ngữ, người học cần có khả năng nhận diện sự khác biệt văn hóa, tôn trọng đa dạng, điều chỉnh hành vi giao tiếp và giải quyết phù hợp những tình huống phát sinh trong tương tác với các nền văn hóa khác.

Yêu cầu này đặc biệt có ý nghĩa đối với sinh viên Đông phương học. Với đặc trưng nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, xã hội, ngôn ngữ và con người các quốc gia, khu vực phương Đông, sinh viên có nhiều cơ hội làm việc trong các lĩnh vực như đối ngoại, ngoại giao, truyền thông, du lịch, giáo dục, nghiên cứu, kinh doanh và hợp tác quốc tế. Vì vậy, việc chỉ trang bị tri thức về một nền văn hóa chưa đủ để bảo đảm khả năng giao tiếp và thích ứng nghề nghiệp. Sinh viên cần chuyển hóa tri thức văn hóa thành năng lực quan sát, phân tích, so sánh, ứng xử và phản tư trong các bối cảnh cụ thể.

Thực tế đào tạo hiện nay cho thấy nội dung về các nền văn hóa đã được chú trọng, nhưng cơ hội để sinh viên trải nghiệm và vận dụng kiến thức vào các tình huống giao tiếp liên văn hóa còn hạn chế. Khoảng cách giữa "biết về văn hóa" và "có khả năng tương tác liên văn hóa" vì vậy vẫn là vấn đề cần được quan tâm. Từ thực tiễn đó, bài viết tập trung làm rõ vai trò của năng lực liên văn hóa đối với sinh viên Đông phương học và đề xuất một số định hướng phát triển phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục đại học và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý luận về năng lực liên văn hóa của sinh viên Đông phương học

*2.1.1. Khái niệm năng lực liên văn hóa*

Năng lực liên văn hóa có thể được hiểu là khả năng của cá nhân trong việc giao tiếp, tương tác và hợp tác hiệu quả, phù hợp với những người thuộc các nền văn hóa khác nhau trên cơ sở nhận thức được sự khác biệt, tôn trọng đa dạng văn hóa và có khả năng điều chỉnh hành vi của bản thân.

Năng lực liên văn hóa không chỉ đơn thuần là sự hiểu biết về phong tục, tập quán hay đặc điểm

của một quốc gia. Đây là một cấu trúc năng lực tổng hợp, bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị và khả năng phản tư. Người có năng lực liên văn hóa cần biết mình đang giao tiếp với ai, trong bối cảnh văn hóa nào, những chuẩn mực nào có thể chi phối hành vi của đối phương và bản thân cần điều chỉnh cách giao tiếp ra sao.

Một đặc điểm quan trọng của năng lực liên văn hóa là khả năng tránh nhìn nhận văn hóa khác từ hệ quy chiếu duy nhất của văn hóa bản thân. Những hành vi khác biệt không nhất thiết là đúng hoặc sai tuyệt đối mà có thể xuất phát từ những hệ thống giá trị và chuẩn mực khác nhau. Vì vậy, năng lực liên văn hóa gắn chặt với khả năng quan sát, so sánh, phân tích, phản tư và điều chỉnh hành vi.

*2.1.2. Vai trò của năng lực liên văn hóa đối với sinh viên Đông phương học*

Trước hết, năng lực liên văn hóa giúp sinh viên vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành. Kiến thức về Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ hoặc các khu vực khác chỉ thực sự phát huy giá trị khi sinh viên có khả năng sử dụng kiến thức đó để giải thích hiện tượng, giao tiếp và giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

Thứ hai, năng lực liên văn hóa góp phần nâng cao năng lực ngoại ngữ. Ngôn ngữ luôn gắn với văn hóa. Một người có thể sử dụng đúng cấu trúc ngữ pháp nhưng vẫn giao tiếp không hiệu quả nếu không hiểu hàm ý, phép lịch sự, cách biểu đạt và quy tắc tương tác của cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó.

Thứ ba, năng lực liên văn hóa nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp. Sinh viên Đông phương học có thể làm việc trong các tổ chức có yếu tố nước ngoài, cơ quan đối ngoại, doanh nghiệp quốc tế, cơ quan truyền thông hoặc ngành du lịch. Khả năng thích ứng với môi trường đa văn hóa trở thành một lợi thế nghề nghiệp quan trọng.

Thứ tư, năng lực liên văn hóa góp phần hình thành hình ảnh công dân Việt Nam hội nhập. Trong quá trình giao lưu quốc tế, sinh viên không chỉ tiếp nhận văn hóa bên ngoài mà còn có trách nhiệm giới thiệu, giải thích và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Do đó, năng lực liên văn hóa có ý nghĩa hai chiều: hiểu người khác và giúp người khác hiểu Việt Nam.

**2.2. Một số giải pháp phát triển năng lực liên văn hóa cho sinh viên Đông phương học**

*2.2.1. Tích hợp mục tiêu phát triển năng lực liên văn hóa vào chương trình đào tạo*

Các cơ sở đào tạo cần xác định năng lực liên văn hóa là một kết quả đầu ra quan trọng của chương trình Đông phương học. Mục tiêu này cần được cụ thể hóa thành những yêu cầu có thể quan sát và đánh giá.

Chẳng hạn, sinh viên sau khi hoàn thành chương trình cần có khả năng phân tích một hiện tượng văn hóa từ ít nhất hai góc nhìn; nhận diện và giải thích nguyên nhân của một hiểu lầm liên văn hóa; lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong những tình huống giao tiếp cụ thể; đồng thời có khả năng giới thiệu văn hóa Việt Nam với đối tác quốc tế một cách chính xác và hấp dẫn.Việc xác định rõ chuẩn đầu ra sẽ tạo cơ sở để thiết kế nội dung, phương pháp dạy học và công cụ đánh giá thống nhất.

*2.2.2. Đổi mới nội dung dạy học theo hướng so sánh và đối thoại văn hóa*

Nội dung đào tạo cần giảm cách tiếp cận mô tả đơn thuần và tăng cường phương pháp so sánh văn hóa. Ví dụ, thay vì chỉ giới thiệu nghi thức giao tiếp của một quốc gia, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên so sánh nghi thức đó với Việt Nam, phân tích nguyên nhân khác biệt và thảo luận những tình huống có khả năng xảy ra hiểu lầm.

Các chủ đề có thể triển khai gồm: văn hóa giao tiếp, văn hóa công sở, văn hóa kinh doanh, quan niệm về thời gian, không gian cá nhân, cách biểu đạt cảm xúc, nghi thức chào hỏi, cách sử dụng ngôn ngữ lịch sự, văn hóa tặng quà và xử lý xung đột.

Cách tổ chức này giúp sinh viên không chỉ "học về người khác" mà còn nhận thức sâu hơn về chính văn hóa của mình.

*2.2.3. Sử dụng phương pháp tình huống và mô phỏng*

Dạy học dựa trên tình huống đặc biệt phù hợp với phát triển năng lực liên văn hóa. Giảng viên có thể xây dựng các tình huống như: một sinh viên Việt Nam thực tập tại doanh nghiệp Nhật Bản; một nhân viên Việt Nam làm việc với quản lý Hàn Quốc; một hướng dẫn viên đón đoàn khách Trung Quốc; hoặc một nhóm sinh viên Việt Nam thực hiện dự án trực tuyến với sinh viên nước ngoài.

Sinh viên được yêu cầu xác định vấn đề, phân tích nguyên nhân văn hóa, đề xuất phương án xử lý và giải thích cơ sở lựa chọn. Sau đó, giảng viên tổ chức phản biện và phản tư để sinh viên nhận diện những giả định văn hóa tiềm ẩn trong cách giải quyết của mình.

Phương pháp đóng vai cũng có thể được sử dụng để tạo môi trường thực hành. Sinh viên lần lượt đảm nhiệm các vai trò khác nhau nhằm trải nghiệm nhiều góc nhìn, từ đó nâng cao khả năng đồng cảm và điều chỉnh hành vi.

*2.2.4. Tăng cường học tập trải nghiệm và giao lưu quốc tế*

Các hoạt động trải nghiệm cần được coi là một bộ phận của quá trình đào tạo chứ không chỉ là hoạt động ngoại khóa. Nhà trường có thể tổ chức "tuần lễ văn hóa phương Đông", diễn đàn sinh

viên quốc tế, chương trình buddy giữa sinh viên Việt Nam và sinh viên nước ngoài, câu lạc bộ ngôn ngữ - văn hóa hoặc các dự án nghiên cứu liên quốc gia.

Trong điều kiện hạn chế về kinh phí, giao lưu trực tuyến là giải pháp có nhiều tiềm năng. Sinh viên có thể thực hiện dự án chung với sinh viên các trường đại học nước ngoài thông qua nền tảng số. Các nhóm có thể cùng nghiên cứu một chủ đề như văn hóa giới trẻ, văn hóa ẩm thực, lễ hội truyền thống, văn hóa mạng hoặc sự biến đổi giá trị gia đình.Hoạt động này vừa phát triển kỹ năng số vừa tạo ra môi trường giao tiếp liên văn hóa tự nhiên.

*2.2.5. Khai thác công nghệ số và trí tuệ nhân tạo*

Chuyển đổi số mở ra nhiều cơ hội để phát triển năng lực liên văn hóa. Sinh viên có thể sử dụng kho dữ liệu số, bảo tàng trực tuyến, phim tài liệu, mạng xã hội, podcast và các nền tảng giao tiếp quốc tế để tiếp cận những cách diễn giải văn hóa đa dạng.

Trí tuệ nhân tạo cũng có thể hỗ trợ xây dựng các tình huống mô phỏng giao tiếp liên văn hóa. Sinh viên có thể tương tác với các kịch bản giả lập, nhận phản hồi về cách sử dụng ngôn ngữ hoặc phân tích những lựa chọn ứng xử khác nhau. Tuy nhiên, AI cần được sử dụng như công cụ hỗ trợ chứ không thay thế trải nghiệm giao tiếp thực tế. Nội dung do AI cung cấp cũng cần được kiểm chứng để tránh tái tạo định kiến hoặc những khái quát hóa thiếu cơ sở.

*2.2.6. Phát triển năng lực liên văn hóa thông qua nghiên cứu và dự án học tập*

Một hướng đi hiệu quả là tổ chức các dự án nghiên cứu nhỏ. Sinh viên có thể khảo sát cách sinh viên Việt Nam và sinh viên nước ngoài nhìn nhận về một vấn đề cụ thể; phân tích khác biệt trong giao tiếp trên mạng xã hội; nghiên cứu sự biến đổi của một phong tục trong giới trẻ; hoặc tìm hiểu hình ảnh Việt Nam trong truyền thông của một quốc gia Đông Á.

Quá trình lựa chọn vấn đề, thu thập dữ liệu, phỏng vấn, phân tích và trình bày kết quả giúp sinh viên phát triển đồng thời năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện và năng lực liên văn hóa.

*2.2.7. Đổi mới kiểm tra, đánh giá*

Đánh giá năng lực liên văn hóa cần chuyển từ kiểm tra ghi nhớ kiến thức sang đánh giá khả năng vận dụng. Có thể sử dụng các phương thức như đánh giá qua tình huống, dự án, nhật ký phản tư, hồ sơ học tập, sản phẩm truyền thông và quan sát hoạt động nhóm.

Một rubric đánh giá có thể tập trung vào các tiêu chí: mức độ hiểu bối cảnh văn hóa; khả năng nhận diện khác biệt; mức độ tránh định kiến; khả năng lựa chọn cách giao tiếp phù hợp; khả năng giải thích và thương lượng ý nghĩa; khả năng phản tư sau trải nghiệm.

Việc kết hợp tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá của giảng viên sẽ giúp phản ánh toàn diện hơn quá trình hình thành năng lực của sinh viên.

## III. KẾT LUẬN

Năng lực liên văn hóa là một thành tố quan trọng trong quá trình đào tạo sinh viên Đông phương học, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Năng lực này không chỉ bao gồm hiểu biết về các nền văn hóa mà còn thể hiện ở khả năng nhận diện khác biệt, tôn trọng đa dạng, giao tiếp phù hợp, thích ứng với môi trường đa văn hóa và phản tư về cách nhìn của bản thân.

Phát triển năng lực liên văn hóa cần được thực hiện đồng bộ thông qua tích hợp vào chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo, đổi mới nội dung theo hướng so sánh và đối thoại văn hóa, tăng cường phương pháp tình huống, mô phỏng, trải nghiệm và giao lưu quốc tế, đồng thời khai thác hiệu quả công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng chú trọng khả năng vận dụng và phản tư sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hình thành năng lực.

Việc chú trọng phát triển năng lực liên văn hóa không chỉ giúp sinh viên Đông phương học nâng cao năng lực học tập và thích ứng nghề nghiệp mà còn góp phần hình thành nguồn nhân lực có khả năng kết nối, hợp tác và quảng bá hình ảnh Việt Nam trong môi trường quốc tế. Đây là định hướng cần được quan tâm trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo Đông phương học hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Byram, M. (1997). Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence. Multilingual Matters.

Deardorff, D. K. (2006). Identification and assessment of intercultural competence as a student outcome of internationalization. Journal of Studies in International Education, 10(3), 241–266.

Fantini, A. E. (2009). Assessing intercultural competence: Issues and tools. In D. K. Deardorff (Ed.), The SAGE Handbook of Intercultural Competence. SAGE.

UNESCO. (2013). Intercultural Competences: Conceptual and Operational Framework. UNESCO.

Council of Europe. (2018). Reference Framework of Competences for Democratic Culture. Council of Europe.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.